

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	14 - 36
8. Phụ lục	37 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (tiền thân là Công ty Cổ phần Gia Lai CTC) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900230301, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 05 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại : 0269.3.824.332
- Fax : 0269.3.824.259

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên tại Bình Định	Số 120, Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên tại Phú Yên	Ô phố B8, khu dân dụng Duy Tân, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên tại tỉnh Quảng Ngãi	204 Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên tại tỉnh Quảng Nam	24 Trần Cao Vân, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; khách sạn; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; mua bán hàng tiêu dùng; vận tải hành khách đường thủy nội địa; kinh doanh lễ hành nội địa; kinh doanh cho thuê mặt bằng kinh doanh; các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Cao Văn Dương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2022
Ông Trần Văn Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2024
Ông Đinh Công Duy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 11 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Thiết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2021
Bà Hoàng Thị Kiều Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
Ông Đậu Minh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Cao Văn Dương – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2022).

Ông Cao Văn Dương đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Văn Dũng – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Giấy ủy quyền số 11/2022/UQ-CTC ngày 08 tháng 7 năm 2022.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

0307
TY
AN
IAN
KIM
JYEN
T.GIA

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2024



Số: 4.0234/24/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CÁC CỎ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2024, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Qua công tác soát xét chúng tôi nhận thấy Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 tồn tại các vấn đề sau:

- Công ty chưa trích lập dự phòng cho các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác khó đòi số tiền là 22.058.989.148 VND. Nếu Công ty trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nêu trên thì chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giảm đi 22.058.989.148 VND.
- Chi phí thực hiện mua tour du lịch cho khách hàng số tiền 2.729.591.109 VND phát sinh từ tháng 12 năm 2022 đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện nghiệm thu với đối tác (xem thuyết minh số V.6). Với tài liệu hiện có, chúng tôi không chắc chắn liệu có thể thu hồi được khoản chi phí này hay không.
- Một số hàng hóa có giá trị theo sổ sách là 6.043.178.598 VND (xem thuyết minh số V.6) tồn đọng đã lâu không có khả năng tiêu thụ nhưng Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng. Nếu hàng hoá tồn kho này được trích lập dự phòng đầy đủ thì chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giảm đi 6.043.178.598 VND.

- Công ty chưa ghi nhận giá trị còn lại của tài sản phát mãi vào chi phí mà đang treo chi phí trả trước ngắn hạn với số tiền 19.867.948.693 VND (xem thuyết minh số V.7a). Nếu Công ty ghi đầy đủ giá trị còn lại của tài sản phát mãi nêu trên vào chi phí thì chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giảm đi 19.867.948.693 VND.
- Chi phí xây dựng công trình và sửa chữa tài sản phát sinh từ năm 2021 đến nay Công ty chưa thực hiện nghiệm thu để ghi nhận tăng tài sản hoặc ghi nhận chi phí trả trước chờ phân bổ với số tiền 5.404.121.132 VND (xem thuyết minh số V.11).
- Công ty chưa thu thập Báo cáo tài chính năm 2023 và các năm trước của công ty liên kết là Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai và chưa xem xét trích lập dự phòng (nếu có) cho khoản đầu đư này.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận kết luận nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 Công ty kinh doanh bị lỗ là 2.699.100.330 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 57.128.311.465 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.4, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.



Nguyễn Quốc Ngữ

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 14 tháng 8 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		139.215.014.159	137.905.485.282
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.253.568	13.427.100
1. Tiền	111		13.253.568	13.427.100
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		65.316.402.638	64.006.700.229
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	34.077.009.365	32.877.609.365
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	33.342.545.209	33.342.535.209
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	7.707.742.379	7.597.449.970
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(9.810.894.315)	(9.810.894.315)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		54.017.409.260	54.017.409.260
1. Hàng tồn kho	141	V.6	54.017.409.260	54.017.409.260
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.867.948.693	19.867.948.693
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	19.867.948.693	19.867.948.693
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		84.424.429.800	86.401.061.466
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		425.904.000	425.904.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.8	127.000.000	127.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	425.904.000	425.904.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5	(127.000.000)	(127.000.000)
II. Tài sản cố định	220		61.810.752.925	63.664.134.597
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	61.481.214.892	63.325.003.328
- Nguyên giá	222		120.279.911.826	120.279.911.826
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(58.798.696.934)	(56.954.908.498)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	329.538.033	339.131.269
- Nguyên giá	228		1.131.109.637	1.131.109.637
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(801.571.604)	(791.978.368)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.404.121.132	5.404.121.132
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	5.404.121.132	5.404.121.132
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		16.783.651.743	16.783.651.743
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	17.521.039.792	17.521.039.792
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.12	(737.388.049)	(737.388.049)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	123.249.994
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	-	123.249.994
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		223.639.443.959	224.306.546.748

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		118.517.056.439	116.485.058.898
I. Nợ ngắn hạn	310		117.099.793.239	115.067.795.698
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	14.808.315.551	14.828.315.551
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	14.396.927.447	14.396.927.447
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	12.693.704.430	10.641.706.889
4. Phải trả người lao động	314	V.17	1.447.914.649	1.447.914.649
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	22.002.472.427	22.002.472.427
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	4.135.963.905	4.135.963.905
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	47.478.423.070	47.478.423.070
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	136.071.760	136.071.760
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.417.263.200	1.417.263.200
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	1.417.263.200	1.417.263.200
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

78
NH
TY
NV
&
IN
TP

0307
TY
AN
IAN
KIM
JYEN
T.GIAI

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		105.122.387.520	107.821.487.850
I. Vốn chủ sở hữu	410		105.122.387.520	107.821.487.850
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	157.999.260.000	157.999.260.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		157.999.260.000	157.999.260.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	3.056.845.000	3.056.845.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	1.194.593.985	1.194.593.985
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	(57.128.311.465)	(54.429.211.135)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(54.429.211.135)	(54.429.211.135)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(2.699.100.330)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		223.639.443.959	224.306.546.748

Gia Lai, ngày 14 tháng 8 năm 2024


 Trương Ngọc Hải Vân
 Người lập


 Võ Thị Thu Thủy
 Phụ trách kế toán



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.407.000.000	8.029.060.749
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.407.000.000	8.029.060.749
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.567.838.851	7.112.624.021
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(160.838.851)	916.436.728
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.555	114.789
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	-	5.325.884.987
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	5.325.884.987
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	552.866.642	493.513.706
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	446.761.681	869.744.997
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.160.462.619)	(5.772.592.173)
11. Thu nhập khác	31		-	47.707.428
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.460.281.836	4.587.911.330
13. Lợi nhuận khác	40		(1.460.281.836)	(4.540.203.902)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.620.744.455)	(10.312.796.075)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	78.355.875	1.500.908.674
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.699.100.330)	(11.813.704.749)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	(171)	(748)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a	(171)	(748)

Gia Lai, ngày 14 tháng 8 năm 2024


 Trương Ngọc Hải Vân
 Người lập


 Võ Thị Thu Thủy
 Phụ trách kế toán


 Nguyễn Văn Dũng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.620.744.455)	(10.312.796.075)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	1.853.381.672	3.865.739.644
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	5.325.884.987
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(767.362.783)	(1.121.171.444)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.309.702.409)	6.267.877.383
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	(7.188.635.200)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.953.641.666	6.931.543.337
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		123.249.994	160.959.038
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(452.323.065)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(173.532)	4.598.250.049
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai


BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(4.700.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(4.700.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(173.532)	(101.749.951)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.427.100	188.450.834
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	13.253.568	86.700.883

Gia Lai, ngày 14 tháng 8 năm 2024


Trương Ngọc Hải Vân
Người lập


Võ Thị Thu Thủy
Phụ trách kế toán



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; khách sạn; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; mua bán hàng tiêu dùng; vận tải hành khách đường thủy nội địa; kinh doanh lữ hành nội địa; kinh doanh cho thuê mặt bằng kinh doanh; các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Trong 6 tháng đầu năm 2024 Công ty gặp nhiều khó khăn, không hoạt động kinh doanh, không phát sinh doanh thu do toàn bộ nhà hàng, khách sạn đã thanh lý trong năm 2023.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chi đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai có trụ sở chính tại số 3, Nguyễn Tất Thành, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cung cấp dịch vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 22%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên tại Bình Định	Số 120, Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên tại Phú Yên	Ô phố B8, khu dân dụng Duy Tân, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên tại tỉnh Quảng Ngãi	204 Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên tại tỉnh Quảng Nam	24 Trần Cao Vân, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(*) Các Chi nhánh này đã tạm ngưng hoạt động.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 04 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 04 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền chỉ gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định khác	05 - 20

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thẳng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.253.568	13.427.100
Cộng	<u>13.253.568</u>	<u>13.427.100</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>1.232.285.333</i>	<i>32.285.333</i>
Công ty Cổ phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai	1.232.285.333	32.285.333
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>32.844.724.032</i>	<i>32.845.324.032</i>
Công ty Cổ phần VNCOOP	21.462.730.822	21.462.730.822
Các khách hàng khác	11.381.993.210	11.382.593.210
Cộng	<u>34.077.009.365</u>	<u>32.877.609.365</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>				
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Tuấn Khải	13.318.086.638		13.318.086.638	
Công ty Cổ phần Dệt may Thời trang Đa Phước	7.491.048.974		7.491.048.974	
Các nhà cung cấp khác	12.533.409.597		12.533.399.597	
Cộng	33.342.545.209		33.342.535.209	

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
Ông Nguyễn Văn Dũng - Tạm ứng	231.418.005	-	231.418.005	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Gia Lai	2.626.329.313	(1.313.164.657)	2.626.329.313	(1.313.164.657)
Công ty Cổ Phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai - Phải thu tiền cho mượn, chi hộ	142.884.492	-	121.957.601	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản ký quỹ, ký cược	44.514.000	-	44.514.000	-
Tạm ứng	-	-	225.333.147	-
Công ty TNHH Nhà hàng Khách sạn Tre Xanh - Phải thu khác	2.615.063.309	-	2.492.555.688	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.047.533.260	(379.075.527)	1.855.342.216	(379.075.527)
Cộng	7.707.742.379 (1.692.240.184)		7.597.449.970 (1.692.240.184)	

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân</i>				
Các khoản ký cược, ký quỹ	425.904.000	-	425.904.000	-
Cộng	425.904.000		425.904.000	

5. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu tiền hàng	30.325.615.202	25.397.783.722	25.126.618.957	20.198.787.477
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khác	5.022.989.019	3.330.748.835	4.695.166.703	3.002.926.519
Phải thu các cá nhân khác - Phải thu về cho vay	127.000.000	-	127.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước cho người bán	33.342.115.109	30.151.292.458	23.258.577.486	20.067.754.835
Cộng	68.817.719.330	58.879.825.015	53.207.363.146	43.269.468.831

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn		Nợ cho vay dài hạn		Cộng
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Số đầu năm	9.810.894.315	-	127.000.000	-	9.937.894.315
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	9.810.894.315	-	127.000.000	-	9.937.894.315

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ⁽ⁱ⁾	2.729.591.109	-	2.729.591.109	-
Hàng hóa ⁽ⁱⁱ⁾	51.287.818.151	-	51.287.818.151	-
Cộng	54.017.409.260	-	54.017.409.260	-

⁽ⁱ⁾ Chi phí mua dịch vụ tour du lịch cho khách hàng đang chờ nghiệm thu.⁽ⁱⁱ⁾ Trong đó, giá trị hàng hóa tồn kho tồn đọng không có khả năng tiêu thụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 6.043.178.598 VND (số đầu năm là 6.043.178.598 VND).**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Giá trị còn lại của tài sản phát mãi ⁽ⁱ⁾	19.867.948.693	19.867.948.693
Cộng	19.867.948.693	19.867.948.693

⁽ⁱ⁾ Giá trị còn lại của tài sản phát mãi của Tài sản cố định hữu hình Công ty.**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	123.249.994
Cộng	-	123.249.994

8. Phải thu về cho vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cho các cá nhân khác vay	-	-
Cho các cá nhân khác vay ^(*)	127.000.000	127.000.000
Cộng	127.000.000	127.000.000

^(*) Cho cán bộ công nhân viên Công ty vay.**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 26.988.852.214 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai (xem thuyết minh số V.20a).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	302.518.137	828.591.500	1.131.109.637
Số cuối kỳ	302.518.137	828.591.500	1.131.109.637
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	636.726.800	636.726.800
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	791.978.368	791.978.368
Khấu hao trong kỳ	-	9.593.236	9.593.236
Số cuối kỳ	-	801.571.604	801.571.604
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	302.518.137	36.613.132	339.131.269
Số cuối kỳ	302.518.137	27.019.896	329.538.033

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Công trình công viên Đồng Xanh (*)	3.982.493.388	-	3.982.493.388
Công trình sửa chữa, nâng cấp Tre Xanh Plaza (*)	113.887.776	-	113.887.776
Công trình sửa chữa, nâng cấp nhà sách Đồng Gia Lai (*)	1.307.739.968	-	1.307.739.968
Cộng	5.404.121.132	-	5.404.121.132

(*) Các chi phí xây dựng công trình và sửa chữa tài sản phát sinh từ năm 2021 đến nay Công ty chưa thực hiện nghiệm thu.

12. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai ⁽¹⁾	17.521.039.792	(737.388.049)	17.521.039.792	(737.388.049)
Cộng	17.521.039.792	(737.388.049)	17.521.039.792	(737.388.049)

⁽¹⁾ Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai là 809.261 cổ phần, chiếm 22% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ngoài ra, Công ty còn dùng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai để bảo lãnh cho khoản vay tại Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai (xem thuyết minh số V.20a).

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	737.388.049	737.388.049
Số cuối kỳ (*)	<u>737.388.049</u>	<u>737.388.049</u>

(*) Khoản dự phòng được trích lập từ năm 2020, tính đến 30 tháng 6 năm 2024 Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2023 và các năm trước để xem xét dự phòng.

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai là công ty liên kết như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi vay phải trả	-	452.323.065

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	16.955.956.072	16.955.956.072
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	16.955.956.072	16.955.956.072
Lỗi tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾	2.896.348.865	1.735.886.246
Cộng	<u>19.852.304.937</u>	<u>18.691.842.318</u>

(i) Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

(ii) Chi tiết lỗi tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2019	224.155.525
Năm 2023	1.511.730.721
6 tháng đầu năm 2024	<u>1.160.462.619</u>
Cộng	<u>2.896.348.865</u>

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

14a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH P.N.R	660.803.702	660.803.702
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	563.047.190	563.047.190
Các nhà cung cấp khác	<u>13.584.464.659</u>	<u>13.604.464.659</u>
Cộng	<u>14.808.315.551</u>	<u>14.828.315.551</u>

14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH P.N.R	660.803.702	660.803.702
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	563.047.190	563.047.190
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Tây	411.053.795	411.053.795
Các nhà cung cấp khác	<u>13.156.065.392</u>	<u>11.902.630.061</u>
Cộng	<u>14.790.970.079</u>	<u>13.537.534.748</u>

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<u>1.905.845.565</u>	<u>1.905.845.565</u>
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings	1.905.845.565	1.905.845.565
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<u>12.491.081.882</u>	<u>12.491.081.882</u>
Nhà hàng Tre Xanh	3.348.572.682	3.348.572.682
Ông Nguyễn Thanh Toàn	1.811.098.965	1.811.098.965
Các khách hàng khác	<u>7.331.410.235</u>	<u>7.331.410.235</u>
Cộng	<u>14.396.927.447</u>	<u>14.396.927.447</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Nhà sách: bán sách các loại	Không chịu thuế, 5%, 10%
Hàng hóa nông sản	Không phải kê khai và tính thuế
Dịch vụ cho thuê văn phòng, ăn uống, nhà hàng, khách sạn	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.620.744.455)	(10.312.796.075)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.460.281.836	4.587.911.330
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(1.160.462.619)	(5.724.884.745)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(1.160.462.619)	(5.724.884.745)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	78.355.875	1.500.908.674
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	78.355.875	1.500.908.674

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền lương phải trả ⁽ⁱ⁾	1.447.914.649	1.447.914.649
Cộng	1.447.914.649	1.447.914.649

⁽ⁱ⁾ Tiền lương năm 2022 và tháng 11 năm 2023 còn phải trả người lao động.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	3.907.743.065	3.907.743.065
Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai - Chi phí lãi vay phải trả	3.907.743.065	3.907.743.065
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	18.094.729.362	18.094.729.362
Chi phí lãi vay phải trả	17.011.269.861	17.011.269.861
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.083.459.501	1.083.459.501
Cộng	22.002.472.427	22.002.472.427



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Phải trả ngắn hạn khác**19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>100.000.000</i>	<i>100.000.000</i>
Ông Trần Văn Tuấn - Phải trả tiền mượn	10.000.000	10.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng - Phải trả tiền mượn	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai - Phải trả tiền thu hộ	80.000.000	80.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.035.963.905</i>	<i>4.035.963.905</i>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.351.859.493	1.351.859.493
Bà Đinh Thị Thu Yến - Phải trả tiền mượn	2.189.764.207	2.189.764.207
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	494.340.205	494.340.205
Cộng	<u>4.135.963.905</u>	<u>4.135.963.905</u>

19b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho bên liên quan</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
Ông Trần Văn Tuấn - Phải trả tiền mượn	10.000.000	10.000.000
<i>Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>167.905.398</i>	<i>167.905.398</i>
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	167.905.398	167.905.398
Cộng	<u>177.905.398</u>	<u>177.905.398</u>

20. Vay**20a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>7.805.857.454</i>	<i>7.805.857.454</i>	<i>7.805.857.454</i>	<i>7.805.857.454</i>
Vay Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai ⁽ⁱ⁾	2.185.000.000	2.185.000.000	2.185.000.000	2.185.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai ⁽ⁱⁱ⁾	5.620.857.454	5.620.857.454	5.620.857.454	5.620.857.454
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	<i>39.672.565.616</i>	<i>39.672.565.616</i>	<i>39.672.565.616</i>	<i>39.672.565.616</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	33.289.329.616	33.289.329.616	33.289.329.616	33.289.329.616
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	33.289.329.616	33.289.329.616	33.289.329.616	33.289.329.616
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	6.135.696.000	6.135.696.000	6.135.696.000	6.135.696.000
Vay Công ty Cổ phần Dịch vụ Pleiku Tourist ^(iv)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Vay Công ty Cổ phần Berlays Holdings ^(v)	1.135.696.000	1.135.696.000	1.135.696.000	1.135.696.000
Vay ngắn hạn các cá nhân ^(vi)	97.540.000	97.540.000	97.540.000	97.540.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	150.000.000	150.000.000	150.000.000	150.000.000
Cộng	47.478.423.070	47.478.423.070	47.478.423.070	47.478.423.070

- (i) Vay Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai để thanh toán các khoản nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai và giải chấp tài sản đã thế chấp qui định tại hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012/HĐTC ngày 06 tháng 6 năm 2012 với lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ cổ phần Công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai (xem thuyết minh số V.12).
- (ii) Vay dài hạn đến hạn trả Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo lãi suất ngân hàng BIDV Gia Lai. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai để bổ sung vốn kinh doanh, bảo lãnh, mở L/C, với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.9)
- (iv) Vay Công ty Cổ phần Dịch vụ Pleiku Tourist để thanh toán các khoản nợ vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai và giải chấp tài sản đã thế chấp, với lãi suất 8,2%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 620.000 cổ phiếu của bên thứ ba.
- (v) Vay Công ty Cổ phần Berlays Holdings không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn kinh doanh, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%/năm, thời hạn vay 09 tháng.
- (vi) Vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để bổ sung vốn kinh doanh, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 03 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số tiền vay phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ
	Số đầu năm	Số cuối kỳ	
Vay ngắn hạn ngân hàng	33.289.329.616	-	33.289.329.616
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	8.320.696.000	-	8.320.696.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	97.540.000	-	97.540.000
Vay dài hạn đến hạn trả	5.770.857.454	-	5.770.857.454
Cộng	47.478.423.070	-	47.478.423.070

20b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn các cá nhân khác				
Vay dài hạn các cá nhân khác ⁽ⁱ⁾	1.417.263.200	1.417.263.200	1.417.263.200	1.417.263.200
Cộng	1.417.263.200	1.417.263.200	1.417.263.200	1.417.263.200

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân khác để bổ sung vốn kinh doanh, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất vay bằng lãi suất vay ngắn hạn theo Ngân hàng thương mại nhưng không được cao hơn lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định, thời hạn vay 03 năm.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>
Số cuối kỳ			
Vay dài hạn các tổ chức khác	5.620.857.454	5.620.857.454	-
Vay dài hạn các cá nhân	1.567.263.200	150.000.000	1.417.263.200
Cộng	7.188.120.654	5.770.857.454	1.417.263.200
Số đầu năm			
Vay dài hạn các tổ chức khác	5.620.857.454	5.620.857.454	-
Vay dài hạn các cá nhân	1.567.263.200	150.000.000	1.417.263.200
Cộng	7.188.120.654	5.770.857.454	1.417.263.200

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn các cá nhân	1.417.263.200	-	1.417.263.200
Cộng	1.417.263.200	-	1.417.263.200

20c. Vay quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Gốc</u>	<u>Lãi</u>	<u>Cộng</u>	<u>Gốc</u>	<u>Lãi</u>	<u>Cộng</u>
<i>Các tổ chức khác</i>						
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai	33.289.329.616	-	33.289.329.616	33.289.329.616	11.618.674.315	44.908.003.931
Cộng	33.289.329.616	-	33.289.329.616	33.289.329.616	11.618.674.315	44.908.003.931

Các khoản vay này chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán và đã được gia hạn nợ.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	(230.903.649)	(230.903.649)
Quỹ phúc lợi	366.975.409	366.975.409
Cộng	136.071.760	136.071.760

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings	34.000.000.000	34.000.000.000
Công ty Cổ phần Berlays Holdings	7.800.000.000	7.800.000.000
Các cổ đông khác	116.199.260.000	116.199.260.000
Cộng	157.999.260.000	157.999.260.000

22c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.799.926	15.799.926
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu phổ thông	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu phổ thông	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu phổ thông	15.799.926	15.799.926
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.317.423.318	1.317.423.318
Trên 01 năm đến 05 năm	5.269.693.274	5.269.693.274
Trên 05 năm	18.927.146.000	19.585.857.659
Cộng	25.514.262.592	26.172.974.251

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực từ 04 năm đến 50 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh địa phương công bố.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.407.000.000	8.029.060.749
Cộng	1.407.000.000	8.029.060.749

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Vietourist Holdings</i>		
Cung cấp dịch vụ	-	692.452.727
<i>Công ty Cổ phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai</i>		
Cung cấp dịch vụ	1.200.000.000	-

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.567.838.851	7.112.624.021
Cộng	<u>1.567.838.851</u>	<u>7.112.624.021</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	5.325.884.987
Cộng	-	<u>5.325.884.987</u>

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	398.426.582	492.513.706
Chi phí dịch vụ mua ngoài	154.440.060	-
Các chi phí khác	-	1.000.000
Cộng	<u>552.866.642</u>	<u>493.513.706</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	-	48.146.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	438.634.878	399.471.996
Thuế, phí và lệ phí	7.224.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	175.362.535
Các chi phí khác	902.803	243.764.466
Cộng	<u>446.761.681</u>	<u>869.744.997</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nộp phạt, truy thu thuế	1.460.108.749	4.585.931.078
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	1.980.252
Chi phí khác	173.087	-
Cộng	1.460.281.836	4.587.911.330

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.699.100.330)	(11.813.704.749)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.699.100.330)	(11.813.704.749)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	15.799.926	15.799.926
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(171)	(748)

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	2.177.036.834
Chi phí nhân công	-	639.316.894
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.853.381.672	3.865.739.644
Chi phí dịch vụ mua ngoài	705.958.699	1.502.499.924
Chi phí khác	8.126.803	246.764.466
Cộng	2.567.467.174	8.431.357.762

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	4.044.000.000	2.026.500.000
Trên 01 năm đến 05 năm	3.827.250.000	13.644.250.000
Trên 05 năm	-	778.500.000
Cộng	7.871.250.000	16.449.250.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên quản lý chủ chốt:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Tạm ứng	-	10.000.000
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Tạm ứng	-	6.000.000
Hoàn ứng	-	(23.000.000)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4a và V.19a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Trong kỳ Công ty không chi trả thu nhập cho các thành viên quản lý chủ chốt (cùng kỳ năm trước cũng không phát sinh).

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vietourist Holdings	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Lữ hành Vietourist	Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Vietourist Holdings
Công ty Cổ phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai	Công ty có thành viên quản lý chủ chốt có mối quan hệ mật thiết với Ban Tổng Giám đốc

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.12 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4a, V.15, V.18, V.19a và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cho thuê tài sản. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Thông tin về hoạt động liên tục

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 Công ty kinh doanh bị lỗ 2.699.100.330 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 57.128.311.465 VND. Các sự kiện trên cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/CTC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, báo cáo số 01/2024/CTC/BC-BTGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tổng Giám đốc, tờ trình số 14/2024/CTC/TTr-HĐQT ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng quản trị, tờ trình số 15/2024/CTC/TTr-HĐQT ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng quản trị, theo đó Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án kinh doanh như sau: cơ cấu lại nguồn vốn công ty, có phương án bổ sung nguồn vốn kinh doanh, nâng cấp các cơ sở dịch vụ, khu du lịch, đầu tư nâng cơ sở vật chất, trang thiết bị, công tác nhân sự và xây dựng các quy chế kiểm tra giám sát, đẩy mạnh công tác tiếp thị quảng bá thương hiệu, đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh sản phẩm dịch vụ, tái cấu trúc các khoản nợ và thanh lý tài sản của công ty và vay tiền cá nhân, tổ chức. Với các thông tin hiện tại, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty vẫn hoạt động bình thường trong ít nhất 12 tháng tới. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2024 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo thông báo số 1568/TB-BIDV.GL ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai đã đồng ý giảm lãi số tiền 18.012.206.987 VND và toàn bộ lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và 01 tỷ VND nợ lãi. Số tiền lãi giảm tối đa không quá 20 tỷ VND. Toàn bộ số tiền giảm lãi nói trên chỉ có hiệu lực với các điều kiện công ty thực hiện trả nợ số tiền 34.281.290.003 VND (gồm nợ gốc và lãi), thời gian thực hiện trước ngày 31 tháng 12 năm 2024, thực hiện giảm lãi một lần sau khi công ty thực hiện đầy đủ điều kiện giảm lãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Gia Lai, ngày 14 tháng 8 năm 2024



Trương Ngọc Hải Vân
Người lập



Võ Thị Thu Thủy
Phụ trách kế toán



Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai


BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 1: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

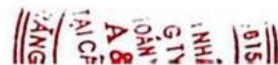
Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	106.136.791.556	7.659.767.373	2.880.385.699	679.949.925	2.923.017.273	120.279.911.826
Số cuối kỳ	106.136.791.556	7.659.767.373	2.880.385.699	679.949.925	2.923.017.273	120.279.911.826
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.059.240.774	4.745.226.233	222.046.608	376.039.925	1.961.150.000	18.363.703.540
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	44.935.112.249	7.020.054.419	1.677.947.641	634.363.391	2.687.430.798	56.954.908.498
Khấu hao trong kỳ	1.588.495.209	110.711.727	89.610.136	15.195.500	39.775.864	1.843.788.436
Số cuối kỳ	46.523.607.458	7.130.766.146	1.767.557.777	649.558.891	2.727.206.662	58.798.696.934
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	61.201.679.307	639.712.954	1.202.438.058	45.586.534	235.586.475	63.325.003.328
Số cuối kỳ	59.613.184.098	529.001.227	1.112.827.922	30.391.034	195.810.611	61.481.214.892
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-


Trương Ngọc Hải Vân
Người lập


Võ Thị Thu Thủy
Phụ trách kế toán

Gia Lai, ngày 14 tháng 8 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024


Phụ lục 2: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Điều chỉnh khác (*)	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.595.998.147	-	-	-	20.306.116	1.616.304.263	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	8.912.952	-	-	-	-	8.912.952	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.521.917.283	-	-	-	78.355.875	2.600.273.158	-
Thuế thu nhập cá nhân	392.178.667	-	-	-	(185.742.532)	206.436.135	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.264.613.119	-	519.028.072	-	1.620.050.010	4.403.691.201	-
Các loại thuế khác	3.858.086.721	-	-	-	-	3.858.086.721	-
Cộng	10.641.706.889	-	519.028.072	-	1.532.969.469	12.693.704.430	-

(*) Điều chỉnh thuế bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, tiền thuê đất theo Thông báo số 177/CTGLA-TTKT2 ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Cục thuế tỉnh Gia Lai.

Gia Lai, ngày 14 tháng 8 năm 2024


 Trương Ngọc Hải Vân
 Người lập


 Võ Thị Thu Thủy
 Phụ trách kế toán



0307
 TY
 AN
 PHU
 DAN
 HOANG
 KIM
 TAY
 NGUYEN
 T.GIA

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024


Phụ lục 3: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	157.999.260.000	3.056.845.000	1.194.593.985	(38.125.802.599)	124.124.896.386
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	(11.813.704.749)	(11.813.704.749)
Số dư cuối kỳ trước	157.999.260.000	3.056.845.000	1.194.593.985	(49.939.507.348)	112.311.191.637
Số dư đầu năm nay	157.999.260.000	3.056.845.000	1.194.593.985	(54.429.211.135)	107.821.487.850
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	(2.699.100.330)	(2.699.100.330)
Số dư cuối kỳ này	157.999.260.000	3.056.845.000	1.194.593.985	(57.128.311.465)	105.122.387.520

Gia Lai, ngày 14 tháng 8 năm 2024


Trương Ngọc Hải Vân
Người lập


Võ Thị Thu Thủy
Phụ trách kế toán


Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc